

Thái Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Số: 28 /KH-SLĐTBXH

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21/12/2018 của Tỉnh ủy Thái Bình về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Kế hoạch hành động số 15/KHHĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 của HĐND tỉnh;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Chương trình Giảm nghèo thuộc BCĐ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh) xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 tỉnh Thái Bình, với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

- Nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XIX; Nghị Quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2019;

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và hệ thống chính trị tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm thực hiện giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người dân;

- Huy động thêm nguồn lực, bố trí kinh phí phù hợp, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định tài chính hiện hành.

II. MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2019.

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho hộ nghèo, người nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin).

Nâng cao năng lực và nhận thức cho người nghèo nói riêng và nhân dân nói chung. Tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh; hạn chế gia tăng khoảng cách và chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các nhóm dân cư và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 0,5% trở lên so với năm 2018;
- Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, trước hết về giáo dục, y tế, nước sạch và tiếp cận thông tin;
- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, Bí thư, Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tập huấn, nâng cao năng lực giảm nghèo;
- 100% cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền;
- 100% số xã (264 xã) đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới về tiêu chí hộ nghèo.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.

1. Điều tra, rà soát thu thập thông tin và cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2019.

1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019;
- Hướng dẫn các huyện, thành phố hoàn thiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bảo trợ xã hội rà soát cuối năm 2018 vào cơ sở dữ liệu quốc gia “*Hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo*”;
- Ban hành Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trước ngày 15/8/2019.

1.2. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh có liên quan.

- Xây dựng Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019 của Sở, ngành và có giải pháp, giúp đỡ hướng dẫn, chỉ đạo các xã có tỷ lệ hộ nghèo còn cao; Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

1.3. UBND cấp huyện.

- Xây dựng Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019.

- Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã khẩn trương hoàn thành việc thu thập và cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng đang hưởng trợ cấp Bảo trợ xã hội năm 2018, rà soát thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng BTXH năm 2016, 2017 vào cơ sở dữ liệu quốc gia “*Hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo*”; cập nhật dữ liệu vào phần mềm theo dõi, giám sát tình hình, kết quả thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, đảm bảo vận hành, khai thác, sử dụng từ năm 2019.

- Ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2019; Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 của cấp huyện trước 20/8/2019; chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

1.4. UBND cấp xã.

- Căn cứ mục tiêu giảm nghèo của cấp huyện, xây dựng Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019. Kế hoạch giảm nghèo của cấp xã phải xác định được cụ thể các phương án, giải pháp và nguồn lực dự kiến hỗ trợ đến từng hộ phù hợp với nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ của hộ; phân công cụ thể các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ.

- Khẩn trương hoàn thành việc thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội năm 2018; rà soát thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng BTXH năm 2016, 2017 theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và xã hội, UBND cấp huyện.

- Ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 của cấp xã trước 30/8/2019.

2. Thực hiện các dự án của Chương trình.

2.1. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế : Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Nhân rộng mô hình giảm nghèo: Nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả, mô hình liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, cộng đồng với doanh nghiệp.

2.2. Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Truyền thông về giảm nghèo: Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo; Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo tại các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Giảm nghèo về thông tin: Hỗ trợ, sản xuất, biên tập, phát sóng, phát thanh và các sản phẩm thông tin khác để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến các kinh nghiệm, gương điển hình về công tác giảm nghèo bền vững.

2.3. Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

- Tập huấn, bồi dưỡng, kỹ năng, nghiệp vụ về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức hội thảo, hội nghị về giảm nghèo.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tại cơ sở.

3. Thực hiện các chính sách giảm nghèo.

3.1. Nhóm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo thiếu hụt đa chiều được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

1.1. Chính sách hỗ trợ người nghèo/ hộ nghèo, người cận nghèo/ hộ cận nghèo về giáo dục đào tạo.

a. Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm:

- Đào tạo nghề cho người nghèo có nhu cầu học nghề, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng thực hành; phát triển sản xuất, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ, xuất khẩu lao động bằng hình thức cho vay không phải thế chấp tài sản với lãi suất ưu đãi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo gắn với tạo việc làm; Dạy nghề phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương, ưu tiên dạy các nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ, những nghề có nhu cầu cao, có khả năng tìm được việc làm trên thị trường và tham gia thị trường lao động quốc tế.

- Có chính sách hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo về chi phí học nghề, vay vốn đi xuất khẩu lao động; Đa dạng hoá các hình thức, biện pháp hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo tự tạo việc làm như hỗ trợ vốn vay qua các chương trình, dự án giải quyết việc làm.

b. Hỗ trợ hộ nghèo về giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học theo quy định.

1.2. Hỗ trợ về y tế:

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo và hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế. Sử dụng hiệu quả Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tạo điều kiện nâng cao trình độ đội ngũ công tác viên y tế xã, phường, thị trấn, Quy hoạch, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho các bệnh viện và y tế cơ sở để đảm bảo người nghèo, người cận nghèo và người dân đều được tiếp cận dịch vụ y tế với hiệu quả cao nhất.

1.3. Hỗ trợ về nhà ở.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Thái Bình.

- Các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và chính quyền địa phương, các doanh nghiệp để thực hiện chương trình xây dựng nhà Đại đoàn kết, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo là đoàn viên, hội viên của tổ chức mình.

1.4. Hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Huy động tối đa nội lực, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, nhất là môi trường nông thôn. Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn đạt mục tiêu 100% số xã có nước sạch.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho hộ nghèo đầu nối đồng hồ nước để 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.

- Tăng cường hỗ trợ đầu tư các công trình vệ sinh môi trường nông thôn gồm hệ thống thu gom xử lý rác thải, nước thải.

1.5. Hỗ trợ về thông tin.

- Đào tạo kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở.

- Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát hành, phát sóng, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các ấn phẩm truyền thông; Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến các kinh nghiệm sản xuất, các gương điển hình trong sản xuất, hoạt động xã hội, kiến thức về khoa học kỹ thuật.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình đưa văn hóa, thông tin về cơ sở; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo, người cận nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo.

2. Nhóm giải pháp hỗ trợ tăng thu nhập cho hộ nghèo.

- Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để cho hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi...

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ chức nhận ủy thác vay vốn và các tổ tiết kiệm vay vốn của các tổ chức chính trị - xã hội. Gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu ngành nghề có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương và theo khả năng quy mô, trình độ sản xuất từng vùng, từng hộ.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay, rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn vay.

3. Nhóm giải pháp về chính sách xã hội hỗ trợ người nghèo.

Tiếp tục hỗ trợ trực tiếp tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội; điều kiện và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành. Làm

tốt chính sách trợ giúp xã hội, nhất là đối với nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, nhóm đối tượng yếu thế khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.

- Kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

- Kinh phí từ Trung ương thông qua Ngân hàng chính sách xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, dạy nghề, việc làm, xây dựng nông thôn mới và từ các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Tiếp tục phát triển Quỹ "Ngày vì người nghèo" cùng với sự đóng góp tự nguyện của cộng đồng, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm.

- Vận động xã hội hóa từ các tổ chức kinh tế - xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Là cơ quan thường trực Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo thuộc BCD thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh:

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và thống nhất về công tác giảm nghèo; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trong toàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương, thực hiện Nhân rộng mô hình giảm nghèo (thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo); Truyền thông về giảm nghèo (thuộc Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin) và Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá.

- Chủ trì, phối với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp các kiến nghị về cơ chế, giải pháp bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch. Tổng hợp nhu cầu kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì và hướng dẫn thực hiện Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo);

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Dự án 3 đối với UBND huyện, thành phố, các xã thực hiện dự án. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung Dự án 3 về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì và hướng dẫn nội dung giảm nghèo về thông tin (thuộc Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin);

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Dự án 4 đối với UBND huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các đơn vị thụ hưởng. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung Dự án 4 về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Hướng dẫn việc phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định;

- Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá công tác giảm nghèo tại địa phương, tổng hợp kết quả và báo cáo về Sở Lao động - TBXH;

- Phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí, thẩm định kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo tiến độ và kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sở Tài chính:

- Chủ trì thẩm định, bố trí phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo quy định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Thẩm định dự toán, hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

6. Các sở, ban, ngành liên quan:

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do Sở, ban, ngành phụ trách.

- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch của Sở, ban, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở và báo cáo kết quả về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp:

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân hưởng ứng, tham gia phong trào “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau*”; Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Quyĩ vì người nghèo*” đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Vận động tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

Phối hợp thực hiện việc giám sát đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và gửi báo cáo kết quả về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; ưu tiên các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2019 của địa phương phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp giảm nghèo vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các cấp, các ngành lồng ghép các chương trình kinh tế, xã hội với chương trình giảm nghèo. Tổ chức huy động nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp... cho chương trình giảm nghèo.

- Chỉ đạo UBND cấp xã nắm chắc số đối tượng nghèo, cận nghèo, tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản để thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án, mô hình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019. Báo cáo định kỳ (đợt xuất) về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo tỉnh Thái Bình năm 2019. Đề nghị các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Chương trình Giảm nghèo của BCĐ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. *lt*

Nơi nhận :

- Bộ Lao động - TBXH;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND huyện, thành phố;
- P.LĐTBXH huyện, thành phố;
- Lưu VT, P.BTXH. *lt*

